



**Frimed Medizintechnik GmbH**

Junkersstr. 1  
78532 Tuttlingen  
Date: 02.6.2018

**CERTIFICATION OF ELIGIBILITY TO PROVIDE WARRANTY**

As the owner of the medial equipment, hereby verify that the following establishments are eligible to provide warranty for medical equipment:

Name of medical equipment	Name of establishment	Tax Code	Address	Phone No. (Landline)	Phone No. (Mobile)
<b>Product list:</b> <i>Scalpels, Knives, Micro Scissors, Scissors, TC-Scissors, Dressing, Tissue and Micro Forceps, TC- Forceps, Clamps-, Artery, Ligature, Preparation, Cotton and Tubing Clamps, Towel and Swab, Retractors and Abdominal Retractors, Probes and Cotton Applicators, Diagnostics, Anesthesia , Needle Holders, TC Needle Holders, TC Micro Needle Holders, Suture Instruments, Dressing Instruments, Bone Surgery, Thorax Instruments, Cardiovascular Instruments, Neurosurgery and Laminectomy, Gynecology, Obstetrical Instruments, Ophthalmology Instruments, Otology Instruments, Rhinology Instruments, Oral, Maxillo-Facial Surgery, Palate, Tonsils, Tracheotomy Instruments, Dermatology Instruments, Intestines and Stomach Instruments, Urology and Rectum Instruments, Gall and Kidney Instruments, Sterilization and Storage</i>	BMS Medical Equipment Import & Export Co., Ltd	0101908408	Room 2408 Building 34T, Hoang Dao Thuy Street, Cau Giay District, Hanoi, Vietnam	08422213015	

Legitimate representative of legal manufacturer (product owner)

Signature



**CHỨNG NHẬN/ HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ  
KONSULARISCHE BEGLAUBIGUNG/LEGALISIERUNG**

1. Quốc gia/Staat: **Việt Nam/Vietnam**

**Giấy tờ, tài liệu này/Dieses Dokument**

2. Với chữ ký của/U. von Herrn (Frau): **Dr. Dietmar Foth**

3. Với chức danh/Funktion: **Chánh án**

4. Và con dấu của/Dienstsigel von: **Tòa án vùng Rottweil**

**được chứng nhận/hợp pháp hóa lãnh sự/  
wird hiermit konsularisch beglaubigt/legalisiert**

5. Tại/in: **Berlin**

6. Ngày/Datum: **26/07/2018**

7. Cơ quan cấp/Ausgestellt von: **Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam  
tại CHLB Đức Botschaft der SR Vietnam in der BR Deutschland**

8. Số/Nr.: **13c-LS-HPH/2018**

TL. Đại sứ/i.A. des Botschafters  
Tham tán/Botschaftsrat



**Chu Tuấn Đức**